TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **01**/2018/QĐST-DS	*Sóc Trăng, ngày 12 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2017, về việc "*Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà L; địa chỉ: ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng.

** Người đại diện hợp pháp của bà L:* Ông X; địa chỉ: ấp C2, xã B2, huyện A2, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền ngày 20/3/2017).

- Bị đơn: Ông K; địa chỉ: ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng.

** Người đại diện hợp pháp của ông K:* Ông Y; địa chỉ: ấp C3, xã B3, huyện A3, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền ngày 06/7/2017).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Bà N; địa chỉ: ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng.

2/. Bà M; địa chỉ: ấp C4, xã B4, huyện A4, tỉnh Sóc Trăng.

** Người đại diện hợp pháp của bà N và bà M:* Ông H; địa chỉ: ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng (theo các văn bản ủy quyền ngày 27/11/2017 và ngày 01/12/2017).

3/. Ông H; địa chỉ: ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng.

4/. Bà P, năm sinh 1976; địa chỉ: ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng.

** Người đại diện hợp pháp của bà P:* Ông Y; địa chỉ: ấp C3, xã B3, huyện A3, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền ngày 06/7/2017).

5/. Ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ: xã C5, huyện A, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông K, bà P đồng ý giao trả cho bà L phần đất có diện tích 6.000m^2 thuộc một phần thửa đất số 111, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng theo kết quả đo đạc thực tế của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ phục vụ cho việc định giá ngày 21/8/2017. Phần đất có tứ cận cụ thể như sau:

- Hướng đông giáp Rạch, số đo 182,4m;

- Hướng tây giáp diện tích đất còn lại của thửa đất số 111, số đo 140m;

- Hướng nam giáp mương nước (liền kề đất ông W), số đo 36,5m;

- Hướng bắc giáp Rạch, số đo 89m.

Phần đất 6.000m^2 nêu trên hiện nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 705845 (số vào sổ cấp giấy: 653), ngày 05/7/2005 do Ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng cấp ông K đối với thửa đất số 111, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng có tổng diện tích 13.300m^2.

2.2. Bà L đồng ý cho ông K, bà P thu hoạch xong các cây hoa màu (mía và khoai lang) mà hiện do ông K, bà P đang trồng trên phần đất 6.000m^2 nêu trên rồi mới thực hiện việc giao trả lại đất. Ngay sau thời điểm thu hoạch xong các cây hoa màu trên đất (của vụ mùa hiện nay) thì ông K, bà P phải giao trả lại đất cho bà L.

2.3. Về chi phí thẩm định, định giá tài sản là 2.250.000đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng): Bà L và ông H (Vũ) đồng ý cùng chịu chi phí này và đã thực hiện xong.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng): Bà L đồng ý chịu, nhưng do bà L là người cao tuổi (trên 60 tuổi) và có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm nên được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho bà L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.750.000đồng (sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu số: 0006626, ngày 27/3/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng.

2.5. Bà L và ông K, bà P có quyền, nghĩa vụ đến liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc điều chỉnh, cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng diện tích đất như nội dung thỏa thuận của các đương sự nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án, TDS.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Khánh Hùng